**Tổng hợp số liệu chậm hủy chuyến của các hãng hàng không Việt Nam giai đoạn từ 07h00 ngày 06 tháng 7 năm 2016 đến 06h59 ngày 13 tháng 7 năm 2016**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Vietnam Airlines** | **VietJet Air** | **Jetstar Pacific** | **VASCO** | **Tổng** |
| Số chuyến | Tỷ lệ | Số chuyến | Tỷ lệ | Số chuyến | Tỷ lệ | Số chuyến | Tỷ lệ | Số chuyến | Tỷ lệ |
| **CHUYẾN BAY KHAI THÁC** | **2.754** |  | **1.933** |  | **717** |  | **260** |  | **5.664** |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **CHẬM CHUYẾN** | **575** | **20,9%** | **352** | **18,2%** | **122** | **17,0%** | **3** | **1,2%** | **1.052** | **18,6%** |
| **1. Nguyên nhân chủ quan** | **179** | **6,5%** | **103** | **5,3%** | **14** | **2,0%** | **2** | **0,8%** | **298** | **5,3%** |
| 1.1. Trang thiết bị và dịch vụ tại Cảng hàng không | 36 | 1,3% | 66 | 3,4% | 1 | 0,1% | 1 | 0,4% | 104 | 1,8% |
| 1.2. Quản lý bay | 20 | 0,7% | 0 | 0,0% | 1 | 0,1% | 0 | 0,0% | 21 | 0,4% |
| 1.3. Hãng hàng không | 123 | 4,5% | 37 | 1,9% | 12 | 1,7% | 1 | 0,4% | 173 | 3,1% |
| **2. Nguyên nhân khách quan** | **10** | **0,4%** | **1** | **0,1%** | **4** | **0,6%** | **1** | **0,4%** | **16** | **0,3%** |
| 2.1. Thời tiết | 1 | 0,0% | 0 | 0,0% | 3 | 0,4% | 1 | 0,4% | 5 | 0,1% |
| 2.2. Lý do khác | 9 | 0,3% | 1 | 0,1% | 1 | 0,1% | 0 | 0,0% | 11 | 0,2% |
| **3. Tàu bay về muộn** | **386** | **14,0%** | **248** | **12,8%** | **104** | **14,5%** | **0** | **0,0%** | **738** | **13,0%** |
| **HỦY CHUYẾN** | **35** | 1,3% | **34** | 1,7% | **0** | 0,0% | **0** | 0,0% | **69** | 1,2% |
| 1. Thời tiết | 26 | 0,9% | 30 | 1,5% | 0 | 0,0% | 0 | 0,0% | 56 | 1,0% |
| 2. Kỹ thuật | 5 | 0,2% | 4 | 0,2% | 0 | 0,0% | 0 | 0,0% | 9 | 0,2% |
| 3. Thương mại | 0 | 0,0% | 0 | 0,0% | 0 | 0,0% | 0 | 0,0% | 0 | 0,0% |
| 4. Lý do khác | 4 | 0,1% | 0 | 0,0% | 0 | 0,0% | 0 | 0,0% | 4 | 0,1% |

 Trong giai đoạn từ ngày 06/7/2016 đến ngày 12/7/2016, các hãng hàng không thực hiện 5.664 chuyến bay với 1.052 chuyến bay chậm chiếm 18,6% tăng 2,3 điểm so với tuần trước (trong số chậm, nguyên nhân chủ quan chiếm tỷ trọng 28,3%, khách quan chiếm 1,5%, tàu bay về muộn chiếm 70,2%) và 69 chuyến hủy chiếm 1,2%, tăng 0,7 điểm với tuần trước, cụ thể:

 - VN: 575 chuyến chậm chiếm 20,9%, tăng 0,6 điểm; 35 chuyến hủy chiếm 1,3%, tăng 0,8 điểm so với tuần trước.

 - VJ: 352 chuyến chậm chiếm 18,2%, tăng 6,9 điểm; 34 chuyến hủy chiếm 1,7%, tăng 1,7 điểm so với tuần trước.

 - BL: 122 chuyến chậm chiếm 17%, giảm 3,4 điểm; không có chuyến hủy, giảm 2,3 điểm so với tuần trước.

 - 0V: 3 chuyến chậm chiếm 1,2%, giảm 1,6 điểm; không có chuyến hủy,bằng với tuần trước.